

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TIẾN SĨ NÔNG NGHIỆP
Chuyên ngành Dinh dưỡng và Thức ăn Chăn nuôi

Mã số: 62 62 01 07.

Đơn vị đào tạo: Trường Đại học Nông Lâm.

Năm bắt đầu đào tạo: 2008.

Thời gian xét tuyển: Tháng 2 và Tháng 8 hàng năm.

Nội dung xét tuyển:

- Tiểu ban chuyên môn xét tuyển nghiên cứu sinh đánh giá phân loại thí sinh thông qua hồ sơ dự tuyển thể hiện ở các nội dung:

- + Kết quả học tập ở trình độ đại học, thạc sĩ;
- + Thành tích nghiên cứu khoa học đã có và kinh nghiệm hoạt động chuyên môn;
- + Chất lượng bài luận về dự định nghiên cứu hoặc đề cương nghiên cứu;
- + Trình độ ngoại ngữ;
- + Ý kiến nhận xét đánh giá và ủng hộ thí sinh trong 02 thư giới thiệu.

- Yêu cầu về trình độ ngoại ngữ: Người dự tuyển phải đáp ứng yêu cầu về trình độ ngoại ngữ theo Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thời gian đào tạo:

- Đối với người có bằng thạc sĩ: 3 năm (tập trung);
- Đối với người có bằng tốt nghiệp đại học: 4 năm (tập trung).

Tên văn bằng: Tiến sĩ Nông nghiệp.

I. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

A. CÁC HỌC PHẦN BỔ SUNG

1. Đối với nghiên cứu sinh chưa có bằng thạc sĩ, phải học các học phần bổ sung theo chương trình đào tạo thạc sĩ của chuyên ngành Chăn nuôi. Chương trình học này phải hoàn thành trong 24 tháng đầu của thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ.

2. Đối với nghiên cứu sinh có bằng Thạc sĩ chuyên ngành gần hoặc có bằng thạc sĩ chuyên ngành đúng nhưng tốt nghiệp đã lâu (trước năm 2000), phải học các học phần bổ sung (gồm học phần ở trình độ đại học và thạc sĩ) theo yêu cầu của giảng viên hướng dẫn và Hội đồng khoa học chuyên ngành. Chương trình học này phải hoàn thành trong 24 tháng đầu của thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ.

B. CÁC HỌC PHẦN Ở TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ (8 TÍN CHỈ)

SỐ TÍN CHỈ

1. Các học phần bắt buộc (4 tín chỉ)

FNA	821	Dinh dưỡng và thức ăn chăn nuôi	2
APH	821	Sinh lý vật nuôi	2

2. Các học phần tự chọn (4 tín chỉ)

FPT	821	Công nghệ sản xuất thức ăn hỗn hợp	2
FEA	821	Phương pháp đánh giá chất lượng thức ăn	2
TIF	821	Độc chất trong thức ăn chăn nuôi	2

RPR	821	Chăn nuôi động vật nhai lại	2
PIP	821	Chăn nuôi lợn	2
POP	821	Chăn nuôi gia cầm	2

C. CHUYÊN ĐỀ TIẾN SĨ (6 TÍN CHỈ)

Chuyên đề 1	2
Chuyên đề 2	2
Chuyên đề 3	2

Các chuyên đề tiến sĩ đòi hỏi nghiên cứu sinh tự cập nhật kiến thức mới liên quan trực tiếp đến đề tài của nghiên cứu sinh. Nghiên cứu sinh tự đề xuất hướng nghiên cứu chuyên đề dưới sự giúp đỡ của người hướng dẫn. Các chuyên đề này phải hoàn thành trong 24 tháng đầu của thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ.

D. BÁO CÁO TIỂU LUẬN TỔNG QUAN

Bài tiểu luận tổng quan về tình hình nghiên cứu và các vấn đề liên quan đến đề tài luận án đòi hỏi nghiên cứu sinh thể hiện khả năng phân tích, đánh giá các công trình nghiên cứu đã có của các tác giả trong và ngoài nước liên quan mật thiết đến đề tài luận án, nêu những vấn đề còn tồn tại, chỉ ra những vấn đề mà luận án cần tập trung nghiên cứu giải quyết.

E. BÁO CÁO SEMINAR Ở BỘ MÔN

Nghiên cứu sinh có ít nhất 05 báo cáo khoa học trình bày ở bộ môn về khả năng nghiên cứu, trong đó có 01 báo cáo trình bày tổng thể kết quả nghiên cứu đề tài luận án.

F. NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ LUẬN ÁN TIẾN SĨ

II. MÔ TẢ TÓM TẮT HỌC PHẦN TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

1. 1. Các học phần bắt buộc (4 tín chỉ)

FNA 821 (2 tín chỉ) - Dinh dưỡng và thức ăn chăn nuôi

Học phần cung cấp kiến thức về: Dinh dưỡng nước, protein, năng lượng, vitamin và chất khoáng; Các phương pháp đánh giá giá trị dinh dưỡng của thức ăn; Đặc điểm của các loại thức ăn thường dùng, thức ăn bổ sung trong chăn nuôi, sử dụng, dự trữ, chế biến. Những cơ sở sinh lý của việc định ra nhu cầu dinh dưỡng của vật nuôi, nhu cầu từng chất dinh dưỡng trong mối quan hệ với các chất dinh dưỡng khác. Bài tập xác định nhu cầu, xây dựng khẩu phần ăn; Thực hành chuẩn bị mẫu, xác định hàm lượng nước, chất khoáng, protein, lipit, chất xơ.

APH 821 (2 tín chỉ) - Sinh lý vật nuôi

Học phần cung cấp kiến thức về chức năng và điều hoà chức năng sinh lý tiêu hóa trong mối quan hệ thống nhất của toàn bộ cơ thể cũng như giữa cơ thể với môi trường sống làm cơ sở khoa học cho việc xây dựng quy trình kỹ thuật nuôi dưỡng, chăm sóc, quản lý, khai thác và sử dụng gia súc, gia cầm. Kiến thức Sinh lý tiêu hóa hấp thu cũng là kiến thức cơ sở để đánh giá các biến đổi bệnh lý về tiêu hóa hấp thu khi gia súc, gia cầm mắc bệnh, từ đó có các biện pháp thú y thích hợp nhằm bảo vệ và nâng cao sức khỏe của chúng.

Phương pháp nghiên cứu tiêu hóa hấp thu và thông tin mới về các chức năng cơ bản nhất bộ máy tiêu hóa của động vật, thiết thực nâng cao năng suất và hiệu quả chăn nuôi cũng như hiệu quả công tác phòng, chẩn đoán, điều trị bệnh tiêu hóa cho gia súc, gia cầm từ đó tạo ra nguồn thực phẩm sạch cung cấp cho nhu cầu đời sống ngày một nâng cao của con người.

2. 2. Các học phần tự chọn (4 tín chỉ)

FPT 821 (2 tín chỉ) - Công nghệ sản xuất thức ăn hỗn hợp

Học phần cung cấp kiến thức: Mảng kiến thức cơ bản, chuyên sâu về dinh dưỡng như nhu cầu dinh dưỡng của động vật, giá trị và đánh giá giá trị dinh dưỡng của các loại thức ăn, vai trò của các chất dinh dưỡng, nhu cầu từng chất và cách xác định nhu cầu các chất đó, đặc điểm của các loại thức ăn và các phương pháp chế biến; Mảng kiến thức về tìm hiểu, ứng dụng quy trình sản xuất và các công nghệ tiên tiến hiện nay đang áp dụng để sản xuất và chế biến thức ăn chăn nuôi đáp ứng nhu cầu của vật nuôi.

FEA 821 (2 tín chỉ) - Phương pháp đánh giá chất lượng thức ăn

Học phần cung cấp kiến thức về phương pháp lấy mẫu và xử lý mẫu dùng trong phân tích và đánh giá chất lượng thức ăn; Phương pháp đánh giá các chỉ tiêu vật lý của thức ăn; Các phương pháp cơ bản trong phân tích thành phần hóa học của thức ăn và ba nội dung cơ bản trong phân tích bao gồm các thành phần hóa học cơ bản, vitamin và khoáng chất trên các thiết bị phân tích hiện đại như Kjeldahl, Soxhtherm, CNS, HPLC, UV-Vis, AAS...

TIF 821 (2 tín chỉ) - Độc chất trong thức ăn chăn nuôi

Học phần cung cấp kiến thức về độc chất, các yếu tố ảnh hưởng đến mức độ gây độc cho vật nuôi, các con đường trúng độc, các độc chất có sẵn trong nguyên liệu làm thức ăn chăn nuôi và hình thành trong quá trình bảo quản, chế biến, ảnh hưởng của độc chất đến vật nuôi và một số phương pháp loại trừ độc chất.

RPR 821 (2 tín chỉ) - Chăn nuôi động vật nhai lại

Học phần cung cấp kiến thức chuyên sâu về giải phẫu, sinh lý đặc trưng của động vật nhai lại. Trên cơ sở đó, đề cập tới các kiến thức kỹ thuật liên quan về giống, thức ăn dinh dưỡng, chuồng trại và các kỹ thuật nuôi dưỡng, chăm sóc riêng biệt, đặc thù nhằm nâng cao sức sản xuất và hiệu quả chăn nuôi các loài động vật này.

PIP 821 (2 tín chỉ) - Chăn nuôi lợn

Học phần cung cấp kiến thức chuyên sâu về chọn lọc giống lợn theo tính trạng (Số lợn con đẻ/lứa và tỷ lệ nạc), các ứng dụng công nghệ sinh học trong công tác giống lợn; Protein và axit amin trong chăn nuôi lợn hướng nạc; mối quan hệ giữa dinh dưỡng và khả năng sinh sản của lợn nái; Quản lý phối giống và thụ tinh nhân tạo trong chăn nuôi lợn; Vấn đề chết phôi và khả năng đẻ sai con của lợn nái; Các biện pháp sinh học trong xử lý ô nhiễm môi trường do chăn nuôi lợn gây ra.

POP 821 (2 tín chỉ) - Chăn nuôi gia cầm

Học phần cung cấp kiến thức về: chăn nuôi gia cầm trên thế giới và Việt Nam; Chọn, tạo, nhân giống gà chuyên dụng; Kỹ thuật nuôi dưỡng gia cầm bố mẹ: Gà, vịt, ngan phương thức nhốt hoàn toàn; Kỹ thuật nâng cao năng suất và cải thiện chất lượng thịt, trứng gia cầm